

Bản án số: **07/2022/HS-PT**

Ngày: 28 - 6 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Quang.

Các Thẩm phán: Ông Lê Thiết Hùng;

Ông Trần Việt Trung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Ngọc Lâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Trần Cúc Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2022 tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị, xét xử phúc thẩm công khai V án hình sự thụ lý số: 12/2022/HSPT ngày 31/5/2022 đối với bị cáo Lê Văn V, Trương Quang N, Lê Minh H, Nguyễn Vũ H, Nguyễn Thanh T do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2022/HSST ngày 20/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. **Lê Văn V**, sinh ngày 29 tháng 10 năm 1998 tại Quảng Trị; nơi cư trú: thôn M, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Lê Văn C, sinh năm 1962 và bà Vương Thị M, sinh năm 1964.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 11/6/2021 cho đến nay; có mặt.

2. **Trương Quang N**, sinh ngày 15 tháng 02 năm 1991 tại Quảng Trị; nơi cư trú: thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Trương Quang T, sinh năm 1953 và bà Võ Thị M, sinh năm 1955.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 11/6/2021 đến ngày 09/8/2021 thì được “Bảo lãnh”; có mặt.

3. **Lê Minh H**, sinh ngày 15 tháng 9 năm 1985 tại Quảng Trị; nơi cư trú: thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc:

Kinh; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Lê Văn T, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1963.

Tiền sự: không.

Tiền án: Ngày 03/6/2020 bị Tòa án nhân huyện Hải Lăng xử phạt 8.000.000 đồng về tội, “Đánh bạc”, theo Bản án số 06/2020/HS-ST.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 11/6/2021 đến ngày 09/8/2021 thì được “Bảo lãnh”; có mặt.

4. **Nguyễn Vũ H**, sinh ngày 15 tháng 12 năm 1984 tại Quảng Trị; nơi cư trú: thôn M, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn T (đã chết), con bà Võ Thị Thanh N, sinh năm 1960; có vợ là Lê Thị N, sinh năm 1992 (đã ly hôn), có 01 con (sinh năm 2013).

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 11/6/2021 đến ngày 09/8/2021 thì được “Bảo lãnh”; có mặt.

5. **Nguyễn Thanh T**, sinh ngày 24 tháng 3 năm 2000 tại Quảng Bình; nơi cư trú: thôn X, xã X, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông (không xác định), con bà Trương Thị K, sinh năm 1978; không có chồng, có 01 con (sinh năm 2016).

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 11/6/2021 đến ngày 09/8/2021 thì được “Bảo lãnh”; có mặt.

- *V án còn có bị cáo Lê Quang T, Hoàng Kim L, Đỗ Xuân K không có kháng cáo, kháng nghị:*

NỘI DUNG V ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung V án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 14/5/2021, Lê Quang T, Hoàng Kim L, Lê Minh H, Lê Văn V, Nguyễn Vũ H đến vườn ươm của anh Dương Ngọc H tại thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị để ăn uống cùng anh Hải. Đến khoảng 20 giờ 30 phút, T khởi xướng và rủ mọi người sử dụng ma túy, T nói: “Nếu ai tham gia sẽ góp mỗi người 1.000.000 đồng”. Nghe vậy, thì có L, H, V, H1 đồng ý, còn Hải không đồng ý. Sau đó, T và L đi đến nhà nghỉ H. T gặp anh Lê Quý T là quản lý nhà nghỉ thuê vào phòng số 6.

Lúc này, V đến nhà anh Nguyễn Văn L mượn 01 đèn led xoay, 01 đèn led chóa, 01 quả cầu xoay rồi quay về nhà nghỉ H. L đến nhà anh Lê Văn Diệu lấy 01 loa di động hiệu BNIB đưa về nhà nghỉ H. Lê Minh H sau khi được T rủ đi sử dụng ma túy

đã đồng ý nhưng lúc này Hưng đến quán Đông Nam Q ở thị trấn Di, huyện H để ăn uống với Trương Quang N và Đỗ Xuân K, còn H1 thì đi về nhà. T gọi điện thoại cho H1 rủ sử dụng ma túy, H1 đồng ý. T tiếp tục gọi điện thoại rủ H đến phòng số 6 nhà nghỉ H sử dụng ma túy, H đồng ý và rủ thêm N và K cùng đi. N điều khiển xe mô tô BKS 43D1-038.26 chở theo Hưng và K đến nhà nghỉ H, khi đi qua nhà Lê Văn C, Hưng gọi C đến nhà nghỉ H để chơi. Hưng, N, K, C vào phòng số 6 thấy có nhiều người và trong phòng có loa, đèn nên N biết sẽ chuẩn bị sử dụng ma túy. Lúc này, T nói: “*Anh em vào đây chơi thì một người góp 1.000.000 đồng*”. Nghe vậy, H đưa cho T 1.000.000 đồng; K đưa cho N 1.000.000 đồng; N góp thêm 1.000.000 đồng rồi đưa cho T; H1 đưa cho L 1.000.000 đồng. C nói không có tiền. Hưng nghe vậy liền nói cứ để C chơi đi thì tất cả những người trong phòng im lặng, đồng ý. Góp tiền xong, V ra ngoài hành lang nhà nghỉ H gọi điện đến số điện thoại 0358.725.777 (*của một người không rõ tên tuổi, địa chỉ*) để hỏi mua 03 viên kẹo (*ma túy thuốc lắc*), nửa hộp năm (*ma túy Ketamine*) với giá 3.600.000 đồng. Sau đó, anh Thiện đến phòng số 6 gọi T ra để lấy tiền thuê phòng và tiền nước, T trả cho anh Thiện 600.000 đồng. Do không đủ tiền để mua ma túy nên N và H mỗi người góp thêm 300.000 đồng rồi đưa 3.600.000 đồng cho V để mua ma túy. Trong lúc mọi người đang chờ V lấy ma túy về sử dụng, N nói: “*Chơi toàn đực rửa buồn hê*”, T hiểu ý là N muốn gọi phụ nữ vào phục V việc sử dụng ma túy nên đã gọi điện thoại cho Nguyễn Thanh T nhờ gọi thêm 03 người nữ giới khác đến phục V việc sử dụng ma túy. Tâm đồng ý rồi gọi cho Lê Thị Kim K, Nguyễn Trần Ngọc T, Huỳnh Thị Thanh T rủ đi “*làm bay*” (*nghĩa là phục V việc sử dụng ma túy*). K, T, T cùng Tâm thuê xe taxi đi đến phòng số 6, nhà nghỉ H.

Đến khoảng 22 giờ 45 phút cùng ngày, người bán ma túy gọi điện thoại cho V ra lấy ma túy, V ra cổng nhà nghỉ H đưa 3.600.000 đồng và lấy lại 01 túi ni long trong suốt bên trong có chứa 03 viên ma túy thuốc lắc và ma túy Ketamine mang vào phòng, N lấy ba viên ma túy thuốc lắc bỏ vào ly thủy tinh nghiền mịn rồi pha vào nước CocaCola, cả 08 đối tượng cùng sử dụng ly nước CocaCola có chứa ma túy. V đi ra hành lang lấy đĩa sứ vào phòng rồi đổ ma túy Ketamine ra đĩa. Lúc này, H đưa giấy phép lái xe của mình để V dùng nghiền mịn và chia ma túy Ketamine thành các đường thẳng trên đĩa và đưa tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng cho N để N cuốn tờ tiền này thành dạng ống để sử dụng ma túy. Cả 08 người trong phòng số 6 tiếp tục sử dụng ma túy Ketamine trên đĩa.

Đến khoảng 23 giờ 00 cùng ngày, T, K, T, T vào phòng số 6 nhà nghỉ H ngồi xen kẽ, cùng dùng ma túy đồng thời dùng các đầu ngón tay sờ lên người các bị cáo để làm tăng sự phấn khích cho các bị cáo. Riêng Nguyễn Thanh T có hành vi hơ nóng đĩa sứ và chia ma túy thành từng đường thẳng để Tâm và những người trong phòng cùng sử dụng.

Đến khoảng 00 giờ 25 phút ngày 15/5/2021, Tổ công tác của Công an huyện Hải Lăng vào kiểm tra phát hiện 12 người trong phòng số 6 có biểu hiện sử dụng ma túy. Qua quá trình TEST nhanh chất ma túy bằng nước tiểu, kết quả 12 người trong phòng số 6 gồm: T, V, T, N, H, L, K, H1, C, K, T và T đều dương tính với chất ma túy. Tổ công tác tiến hành tạm giữ, niêm phong những đồ vật tài liệu có liên quan và

lập biên bản vi phạm hành chính, sau đó mời những người vi phạm đến trụ sở Cơ quan Công an để làm việc.

Tại Bản kết luận giám định số: 537/KLGD ngày 18/5/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: Chất rắn màu trắng dạng tinh thể được niêm phong trong phong bì ký hiệu MT gửi giám định có khối lượng 0,1169gam là ma túy loại Ketamine, nằm trong Danh mục III, STT: 35 Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Bản án sơ thẩm số 06/2022/HS-ST ngày 20/4/2022 của TAND huyện Hải Lăng áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự (BLHS); đối với Trương Quang N, Lê Văn V, Lê Minh H, Nguyễn Vũ H, Nguyễn Thanh T áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS; bị cáo Lê Minh H áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Tuyên bố các bị cáo phạm tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Xử phạt:

- **Lê Văn V** 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 11/6/2021.

- **Trương Quang N** 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giam từ ngày 11/6/2021 đến 09/8/2021.

- **Lê Minh H** 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giam từ ngày 11/6/2021 đến 09/8/2021.

- **Nguyễn Vũ H** 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giam từ ngày 11/6/2021 đến 09/8/2021.

- **Nguyễn Thanh T** 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giam từ ngày 11/6/2021 đến 09/8/2021.

Ngoài ra, còn tuyên hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Quang T, Hoàng Kim L và Đỗ Xuân K, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 29/4/2022 bị cáo Trương Quang N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt xuống mức án nhẹ nhất với lý do: Bị cáo chỉ tham gia với vai trò giúp sức, bản thân vi phạm lần đầu là lao động chính trong gia đình, bố mẹ già yếu; bị cáo từng phục V trong quân đội, quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Ngày 29/4/2022 bị cáo Lê Minh H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt xuống mức án nhẹ nhất với lý do: Bị cáo tham gia với vai trò thứ yếu, phạm tội lần đầu, là lao động chính trong gia đình, bị cáo có tham gia nghĩa V quân sự, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Ngày 29/4/2022 bị cáo Nguyễn Vũ H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt xuống mức án nhẹ nhất với lý do: Bị cáo tham gia với vai trò thứ yếu, phạm tội lần đầu, là trụ cột trong gia đình; một mình nuôi con, mẹ già yếu.

Ngày 04/5/2022 bị cáo Lê Văn V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do: Bị cáo từ trước đến nay chưa có tiền án, tiền sự; luôn chấp hành tốt pháp luật của Nhà nước, bị cáo nhận ra khuyết điểm và ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo.

Ngày 27/4/2022 bị cáo Nguyễn Thanh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo với lý do: Bị cáo tham gia với vai trò thứ yếu, phạm tội lần đầu, là phụ nữ và đang một mình nuôi con nhỏ.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn V, Trương Quang N, Lê Minh H, Nguyễn Vũ H và Nguyễn Thanh T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung V án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ V án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo Lê Văn V, Trương Quang N, Lê Minh H, Nguyễn Vũ H và Nguyễn Thanh T phù hợp với các Điều 331, 333 BLTTHS về chủ thể và thời hạn kháng cáo nên HĐXX xét kháng cáo theo quy định.

[2]. Về hành vi phạm tội:

Vào lúc 00 giờ 25 phút ngày 15/5/2021, tại nhà nghỉ H, Tổ công tác của Công an huyện Hải Lăng kiểm tra và phát hiện các bị cáo sử dụng ma túy, trong đó: Lê Quang T, Trương Quang N, Hoàng Kim L, Lê Minh H, Nguyễn Vũ H và Đỗ Xuân K đã có hành vi góp tiền để mua ma túy để sử dụng; Lê Văn V nhận tiền từ các bị cáo khác và trực tiếp liên hệ mua ma túy; Nguyễn Thanh T có hành vi hơ nóng đĩa sứ, chia ma túy thành các đường thẳng để cho cả nhóm cùng sử dụng. Do đó, hành vi của V, N, Hưng, H1, Tâm đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[3]. Xét kháng cáo của Lê Văn V, Trương Quang N, Lê Minh H, Nguyễn Vũ H và Nguyễn Thanh T, thấy rằng:

Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo là “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Bị cáo Trương Quang N, Lê Minh H có thời gian phục vụ trong quân đội; bố của Lê Văn V là người có công với cách mạng; Nguyễn Vũ H bị bệnh thoái hóa khớp gối, thoái hóa cột sống thắt lưng, loãng xương tự phát; Lê Văn V, Nguyễn Thanh T, Lê Minh H, Trương Quang N là lao động chính trong gia đình, gia đình có hoàn cảnh khó khăn (*có xác nhận của chính quyền địa phương*), là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Tại giai đoạn phúc thẩm các bị cáo V, N, H, H1 cung cấp giấy xác nhận của chính quyền địa phương thể hiện trong thời gian tại ngoại chấp hành tốt quy định, không vi phạm gì. Tuy nhiên, đây không phải là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Những lý do kháng cáo mà các bị cáo nêu trong đơn kháng cáo đã được cấp sơ thẩm xem xét và áp dụng đầy đủ. Các bị cáo kháng cáo nhưng không đưa ra được lý do gì mới.

HĐXX thấy rằng, mức hình phạt mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với các bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt là có phần nhẹ và không có cơ sở để giảm nhẹ hình phạt. Vì vậy, cần chấp nhận ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4]. Về án phí: Kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Ra quyết định tạm giam đối với bị cáo Lê Văn V và quyết định bắt, tạm giam đối với các bị cáo Trương Quang N, Lê Minh H, Nguyễn Vũ H và Nguyễn Thanh T để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn V, Trương Quang N, Lê Minh H, Nguyễn Vũ H và Nguyễn Thanh T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; đối với Trương Quang N, Lê Văn V, Lê Minh H, Nguyễn Vũ H, Nguyễn Thanh T áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS; bị cáo Lê Minh H áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn V, Trương Quang N, Lê Minh H, Nguyễn Vũ H, Nguyễn Thanh T phạm tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Xử phạt:

- Bị cáo **Lê Văn V**: 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 11/6/2021.

- Bị cáo **Trương Quang N**: 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ tuyên án phúc thẩm (28/6/2022) nhưng được trừ thời gian tạm giam từ ngày 11/6/2021 đến 09/8/2021.

- Bị cáo **Lê Minh H**: 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ tuyên án phúc thẩm (28/6/2022) nhưng được trừ thời gian tạm giam từ ngày 11/6/2021 đến 09/8/2021.

- Bị cáo **Nguyễn Vũ H**: 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ tuyên án phúc thẩm (28/6/2022) nhưng được trừ thời gian tạm giam từ ngày 11/6/2021 đến 09/8/2021.

- Bị cáo **Nguyễn Thanh T**: 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ tuyên án phúc thẩm (28/6/2022) nhưng được trừ thời gian tạm giam từ ngày 11/6/2021 đến 09/8/2021.

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, L phí Tòa án. Bị cáo Lê Văn V, Trương Quang N, Lê Minh H, Nguyễn Vũ H và Nguyễn Thanh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn*) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- TAND huyện Hải Lăng (02 bản);
- Công an huyện Hải Lăng;
- VKSND huyện Hải Lăng;
- Chi cục THADS Hải Lăng;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hồng Quang